

Số: 2195/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác và đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt sang đất khai thác khoáng sản để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản đất san lấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Tân Biên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4015 /TTr-STNMT ngày 08 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung được chuyển mục đích sử dụng 35.000 m² đất từ đất trồng cây hàng năm khác (diện tích 3.230 m²) và đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt (diện tích 31.770 m²) sang đất khai thác khoáng sản để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản đất san lấp tại thửa đất số 403, tờ bản đồ số 11 tại ấp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

- Nguồn gốc đất: Ông Trần Văn Tới và bà Nguyễn Thị Kim Nhung (chủ DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung) nhập tài sản riêng của cá nhân vào tài sản của DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung theo Văn bản thoả thuận đưa tài sản cá nhân vào Doanh nghiệp số công chứng số 99, quyền số 01/2015/TP/SCT/CK ngày 07 tháng 4 năm 2015; số 50a/2016, quyền số 01/2016/TP/SCT/CK,ĐC ngày 11 tháng 3 năm 2016; số 55, quyền số 01/2016/TP/SCT/CK,ĐC ngày 17 tháng 3 năm 2016 tại UBND xã Hòa Hiệp).

- Thời hạn sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Kể từ ngày có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đến ngày 17 tháng 9 năm 2024 (theo thời hạn tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 539/GP-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh).

- Nghĩa vụ tài chính khi chuyển mục đích sử dụng đất: Nộp tiền thuê đất hàng năm.

- Thời điểm tính tiền thuê đất: Kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2015 (Ngày cấp Giấy phép khai thác khoáng sản).

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Mảnh trích đo địa chính số 07-2015, tỷ lệ 1/2000 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đo đạc bản đồ Bình An lập ngày 03 tháng 11 năm 2015 và được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Tân Biên, Cục Thuế Tây Ninh, Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh và DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thông báo cho DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

- Ký Hợp đồng thuê đất với DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung theo quy định.

- Tham mưu chỉnh lý hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chỉ đạo cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính cấp tỉnh và cấp huyện.

2. UBND huyện Tân Biên có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc và UBND xã Hòa Hiệp xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung khai thác khoáng sản đúng Sơ đồ vị trí đất kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 539/GP-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2015.

3. Cục Thuế Tây Ninh: Xác định đơn giá thuê đất, thông báo cho DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung để thực hiện nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật và chuyển cho Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ sở ký Hợp đồng thuê đất.

4. DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung có trách nhiệm:

- Ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê đất theo quy định.

- Sử dụng đất đúng ranh giới, đúng mục đích, có hiệu quả, theo đúng quy định của Luật Đất đai và thực hiện việc bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ Môi trường hiện hành.

5. Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm đăng Quyết định này lên trang thông tin điện tử của Tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Tân Biên, Chủ tịch UBND xã Hòa Hiệp, Thủ trưởng Sở, Ban, ngành có liên quan và Chủ DNTN Nguyễn Thị Kim Nhung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận

- Như Điều 3 (t/h);
- Cập nhật Website;
- Lưu: VT, VP UBND Tỉnh.

12



Nguyễn Thanh Ngọc

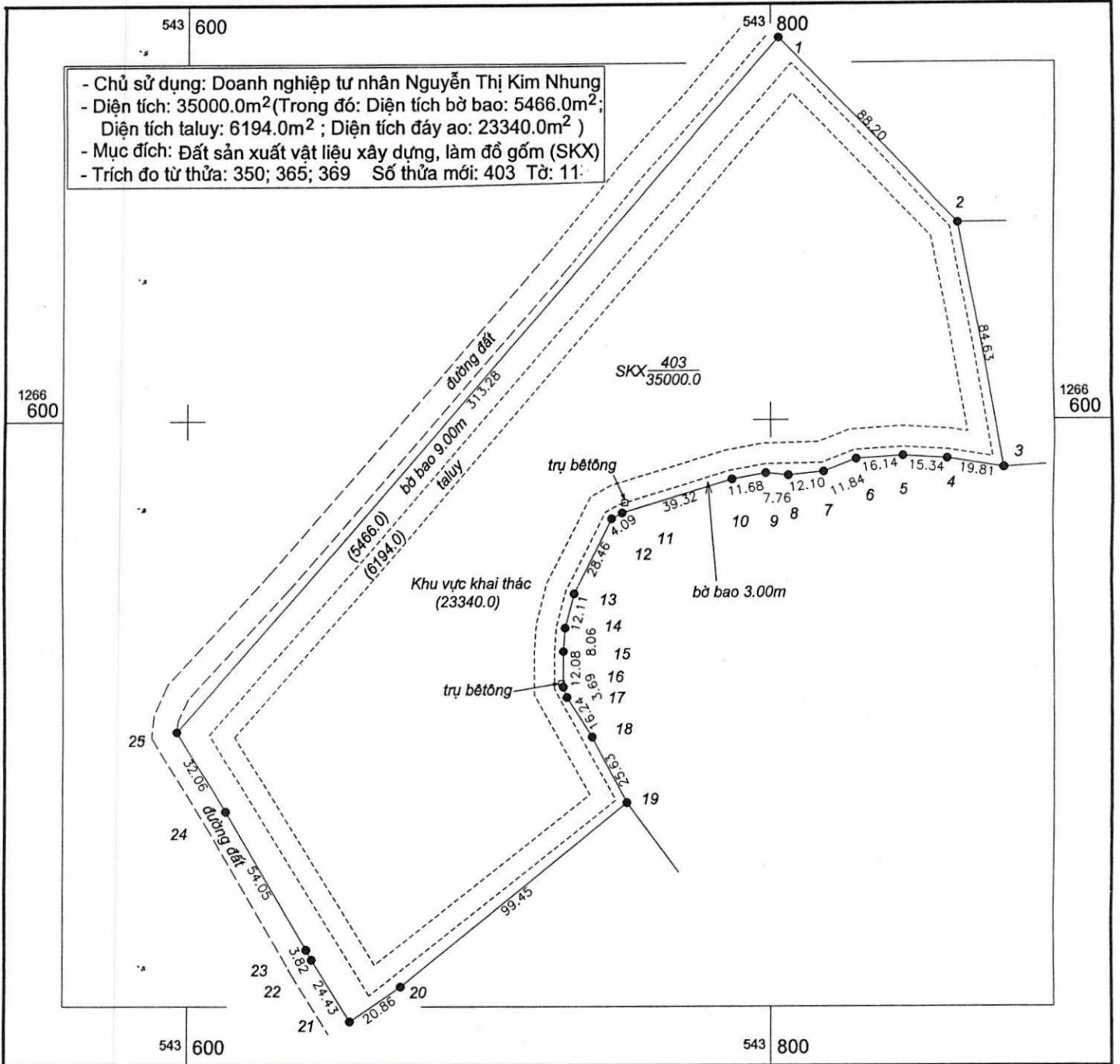
XÃ HÒA HIỆP

MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH SỐ 07-2015

HỆ TỌA ĐỘ: VN-2000, KHU VỰC: ẤP HÒA LỢI, TỜ BẢN ĐỒ SỐ: 11

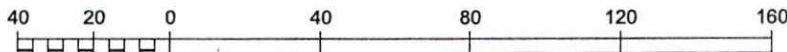
TỈNH TÂY NINH - HUYỆN TÂN BIÊN

TĐ07-2015



TỶ LỆ 1 : 2000

1 cm trên bản đồ bằng 20 m trên thực địa



Ngày 03 tháng 11 năm 2015

Ngày 03 tháng 11 năm 2016

Ngày 04 tháng 11 năm 2016

Ngày 08 tháng 11 năm 2016

Đơn vị đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND xã Hòa Hiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đơn vị kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Sở Tài Nguyên
và Môi Trường tỉnh Tây Ninh
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thanh Sang

Nguyễn Văn Bảy

Hoàn Vũ

Nguyễn Đình Xuân

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ
HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
1	1266730.28	543802.70	
2	1266666.91	543864.05	88.20
3	1266583.81	543880.09	84.63
4	1266586.87	543860.52	19.81
5	1266587.81	543845.21	15.34
6	1266586.75	543829.10	16.14
7	1266582.59	543818.02	11.84
8	1266581.39	543805.98	12.10
9	1266582.11	543798.25	7.76
10	1266580.10	543786.74	11.68
11	1266568.94	543749.04	39.32
12	1266567.00	543745.44	4.09
13	1266541.73	543732.34	28.46
14	1266530.02	543729.26	12.11
15	1266521.98	543728.67	8.06
16	1266509.90	543728.64	12.08
17	1266506.42	543729.88	3.69
18	1266492.74	543738.63	16.24
19	1266470.12	543750.69	25.63
20	1266408.33	543672.76	99.45
21	1266396.62	543655.50	20.86
22	1266417.37	543642.60	24.43
23	1266420.70	543640.73	3.82
24	1266467.24	543613.24	54.05
25	1266494.52	543596.40	32.06
1	1266730.28	543802.70	313.28